
TÁC ĐỘNG CỦA TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN ĐẾN PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP CÁC QUỐC GIA ĐANG PHÁT TRIỂN TẠI CHÂU Á

Nguyễn Thị Mỹ Linh
Trường Đại học Tài chính Marketing
Email: ntmylinh@ufm.edu.vn

Mã bài: JED-2259
Ngày nhận: 08/02/2025
Ngày nhận bản sửa: 25/03/2025
Ngày duyệt đăng: 09/04/2025
DOI: 10.33301/JED.VI.2259

Tóm tắt:

Mục tiêu của bài nghiên cứu này là phân tích tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người, kết hợp với việc xem xét vai trò điều tiết của chất lượng thể chế trong tác động này. Mẫu dữ liệu bao gồm 29 quốc gia đang phát triển ở châu Á. Kết quả ước lượng cho thấy tồn tại hai giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế. Theo đó, tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người được thể hiện rõ khi chất lượng thể chế vượt qua giá trị ngưỡng thứ nhất, tác động tích cực này được gia tăng đáng kể khi chất lượng thể chế vượt qua giá trị ngưỡng thứ hai. Những phát hiện này là bằng chứng thực nghiệm khẳng định vai trò quan trọng của chất lượng thể chế trong việc điều tiết tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người. Đây là cơ sở đáng tin cậy để các quốc gia đang phát triển ở châu Á hoàn thiện các chính sách liên quan đến tài chính toàn diện và chất lượng thể chế nhằm thúc đẩy phát triển con người.

Từ khóa: Châu Á, chất lượng thể chế, phát triển con người, tài chính toàn diện.

Mã JEL: E02, G20.

The impact of financial inclusion on human development: A case study of developing countries in Asia

Abstract:

The goal of this study is to analyze the impact of financial inclusion on human development, combined with consideration of the moderating role of institutional quality in this impact. The data sample includes 29 developing countries in Asia. The estimation results indicate that two threshold values of institutional quality exist. Accordingly, the positive impact of financial inclusion on human development is clearly shown when institutional quality exceeds the first threshold value; this positive impact is significantly increased when institutional quality exceeds the second threshold value. These findings provide empirical evidence that confirms the important role of institutional quality in moderating the impact of financial inclusion on human development. Such evidence is a reliable basis for developing countries in Asia to improve policies related to financial inclusion and institutional quality to promote human development.

Keywords: Asia, institutional quality, human development, financial inclusion.

JEL Codes: E02, G20.

1. Giới thiệu

Tài chính toàn diện (TCTD) tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành phần trong xã hội có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý (Ababio & cộng sự, 2021). Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người nghèo và những người yếu thế trong xã hội. Bởi vì, mức độ dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý có thể giúp họ cải thiện chất lượng cuộc sống (Keynes, 1937). Chất lượng cuộc sống được thể hiện ở các khía cạnh như: thu nhập, giáo dục và sức khỏe (Abdelghaffar & cộng sự, 2022). Những khía cạnh này có thể được tổng hợp và hình thành chỉ số phát triển con người (PTCN), còn được gọi là HDI (Human Development Index), đây còn là một trong những tiêu chí quan trọng đại diện cho mức độ phát triển bền vững ở phương diện xã hội tại mỗi quốc gia. Như vậy, tài chính toàn diện có thể tác động đáng kể đến phát triển con người. Tác động này đã được tìm thấy trong một số lượng lớn các nghiên cứu thực nghiệm. Trong đó, một số nghiên cứu đã xác nhận tác động của tài chính toàn diện đến từng phương diện riêng lẻ của phát triển con người, như: thu nhập (Keynes, 1937), sức khỏe (Dupas & Robinson, 2013) và giáo dục (Arcangelis & cộng sự, 2015; Thathsarani & cộng sự, 2021). Gần đây, các nghiên cứu thực nghiệm về vấn đề này thường tập trung vào việc xem xét tác động của tài chính toàn diện đến chỉ số tổng hợp đại diện cho phát triển con người (Abdelghaffar & cộng sự, 2022; Chowdhury & Chowdhury, 2023; Matekenya & cộng sự, 2021; Thathsarani & cộng sự, 2021). Thông qua chỉ số tổng hợp này, mức độ phát triển con người được đánh giá toàn diện và bao quát hơn. Tuy nhiên, các nghiên cứu thực nghiệm này vẫn còn tồn tại khoảng trống nhất định. Thật vậy, hầu hết các nghiên cứu thực nghiệm thường tập trung vào việc xem xét tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người. Trong khi đó, tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người có thể phụ thuộc đáng kể vào đặc điểm của từng quốc gia, đặc biệt là chất lượng thể chế (Kamalu & Ibrahim, 2023; Matekenya & cộng sự, 2021). Thật vậy, tài chính toàn diện hỗ trợ các tầng lớp dân cư có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính, tức là giúp cải thiện phía cầu. Tuy nhiên, việc đảm bảo những người yếu thế trong xã hội có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý, đặc biệt là trong việc hỗ trợ họ tiếp cận nguồn lực tài chính nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống thì còn phụ thuộc đáng kể vào chất lượng thể chế, tức là còn phụ thuộc vào phía cung. Theo sự hiểu biết của tác giả, các nghiên cứu thực nghiệm còn hạn chế khi chưa làm rõ vai trò điều tiết của chất lượng thể chế trong tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người, hạn chế này đã gây khó khăn nhất định cho các quốc gia trong việc xác định các chính sách phù hợp nhằm phát triển con người.

Có thể thấy rằng, tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người là chủ đề nghiên cứu thú vị, nhưng còn tồn tại khoảng trống lớn cần khám phá, đặc biệt là khoảng trống trong việc làm rõ vai trò điều tiết của chất lượng thể chế trong tác động này. Nhận thấy được khoảng trống đó, tác giả thực hiện bài nghiên cứu này với kỳ vọng có thể đóng góp cho các tài liệu hiện có, mang lại bằng chứng thực nghiệm có ý nghĩa nhất định đối với các quốc gia đang phát triển ở châu Á.

2. Tổng quan nghiên cứu và phát triển giả thuyết

Theo Chương trình Phát triển của Liên hợp quốc (UNDP), HDI là tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển của một quốc gia. Đây là thước đo tổng hợp, đại diện cho mức độ phát triển của con người trên các phương diện: sức khỏe (tuổi thọ), giáo dục (số năm đi học) và mức sống (thu nhập bình quân đầu người). Cách đo lường này cũng được sử dụng trong nhiều nghiên cứu thực nghiệm (Matekenya & cộng sự, 2021). Đối với tài chính toàn diện, chỉ số này liên quan đến khả năng tiếp cận hệ thống tài chính chính thức của mọi công dân trong một quốc gia. Điều đó có nghĩa là tất cả các tầng lớp dân cư, bao gồm cả những người có thu nhập thấp nhất đều có thể tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ tài chính chính thức. Hay nói cách khác, tài chính toàn diện tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành phần trong xã hội có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý (Ababio & cộng sự, 2021). Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người nghèo và những người yếu thế trong xã hội. Vai trò quan trọng của tài chính toàn diện đối với phát triển con người đã được khẳng định trong một số lượng lớn các tài liệu hiện có. Tuy nhiên, trong các nghiên cứu thực nghiệm, phát triển con người còn được đo lường theo các quan điểm khác nhau, như: thu nhập, sức khỏe, giáo dục, hoặc HDI.

Tác động của tài chính toàn diện đến thu nhập

Tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người được đề cập nhiều kể từ khi Keynes (1937) tuyên bố rằng khu vực tài chính có thể làm tăng thu nhập và giảm nghèo. Tài chính toàn diện tạo điều kiện thuận lợi để con người có thể tiếp cận các dịch vụ tài chính, qua đó đáp ứng được các nhu cầu cơ bản của họ.

Tài chính toàn diện không chỉ hướng tới việc cải thiện sức khỏe và chất lượng giáo dục, mà còn góp phần đáng kể trong việc gia tăng thu nhập và giảm nghèo. Vai trò này được thể hiện thông qua hai cách như sau: (i) tài chính toàn diện thúc đẩy khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý, đặc biệt là giảm bất bình đẳng trong việc tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính cho mọi thành phần trong xã hội (Ababio & cộng sự, 2021); (ii) tài chính toàn diện thúc đẩy tiết kiệm, qua đó gia tăng *tích lũy và phân phối các nguồn lực tài chính trong nền kinh tế* (Ababio & cộng sự, 2021).

Tác động của tài chính toàn diện đến sức khỏe

Thực tế cho thấy, việc tăng chi tiêu của cá nhân cho việc chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là đối với những khoản chi tiêu đột xuất và không được dự phòng trước đã làm tăng tỷ lệ nghèo đói tại nhiều quốc gia đang phát triển (Krishna, 2006). Thật vậy, Pannarunothai & Mills (1997) cho rằng chi phí y tế có thể làm tăng gánh nặng cho người dân, việc đổi mới các dịch vụ tài chính và bảo hiểm y tế có thể góp phần làm giảm đáng kể gánh nặng này. Mặt khác, tài chính toàn diện được cải thiện có thể giúp người dân dễ dàng quản lý tài chính, gia tăng tiết kiệm, giảm gánh nặng về tài chính, đặc biệt là giảm các nguồn tín dụng phi chính thức trong việc đối phó với những cú sốc khó có thể dự đoán được trong vấn đề sức khỏe (Dupas & Robinson, 2013). Hay nói cách khác, tài chính toàn diện có thể cải thiện chất lượng chăm sóc sức khỏe, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống.

Tác động của tài chính toàn diện đến giáo dục

Việc nâng cao chất lượng giáo dục phụ thuộc vào khả năng người học đầu tư vào việc tiếp thu kiến thức. Thật vậy, mức độ dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính có thể giúp người học có đủ nguồn lực tài chính nhằm đáp ứng nhu cầu thanh toán học phí (Arcangelis & cộng sự, 2015). Trong nghiên cứu thực nghiệm, Thathsarani & cộng sự (2021) đã tìm thấy tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển nguồn nhân lực tại 8 quốc gia ở khu vực Nam Á, tác động này được thể hiện chủ yếu trong dài hạn và phụ thuộc vào sự can thiệp của chính phủ.

Tác động của tài chính toàn diện đến chỉ số phát triển con người

Tài chính toàn diện có thể tác động đáng kể đến các phương diện của phát triển con người, như: thu nhập, sức khỏe và giáo dục. Bên cạnh đó, một số nghiên cứu thực nghiệm đã nỗ lực chứng minh rằng tài chính toàn diện có tác động đến tất cả các phương diện của phát triển con người, thường được đại diện thông qua HDI. Với cách làm này, mức độ phát triển con người sẽ được đánh giá toàn diện và bao quát hơn. Thực tế cho thấy, một số nghiên cứu thực nghiệm đã tìm thấy tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người thông qua chỉ số tổng hợp, với mẫu dữ liệu của nhiều quốc gia, như: Ababio & cộng sự (2021), Matekenya & cộng sự (2021), Thathsarani & cộng sự (2021), Abdelghaffar & cộng sự (2022), Chowdhury & Chowdhury (2023). Tồn tại rất ít nghiên cứu xem xét về vấn đề này thông qua mẫu dữ liệu của một quốc gia, chẳng hạn, Soyemi & cộng sự (2020) tìm thấy tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người ở Nigeria; Tran & cộng sự (2022) đã cho thấy tài chính toàn diện có vai trò quan trọng trong việc làm giảm nghèo đa chiều tại Việt Nam. Với nhận định cụ thể hơn, Kamalu & Ibrahim (2023) đã tìm thấy tác động tích cực của khả năng tiếp cận tài chính đến phát triển con người tại 21 quốc gia đang phát triển, tác động này có thể phụ thuộc vào chất lượng thể chế.

Có thể thấy rằng, tài chính toàn diện hỗ trợ các tầng lớp dân cư, bao gồm cả những người có thu nhập thấp, có thể tiếp cận các sản phẩm và dịch vụ tài chính chính thức. Hơn nữa, tài chính toàn diện tạo điều kiện thuận lợi để mọi thành phần trong xã hội dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý (Ababio & cộng sự, 2021). Điều này đặc biệt quan trọng đối với những người nghèo và những người yếu thế trong xã hội. Thực tế cho thấy, hầu hết các tài liệu hiện có đều khẳng định tồn tại tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người. Dựa trên cơ sở này, tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu đầu tiên như sau:

Giả thuyết H₁: tài chính toàn diện có tác động tích cực đến phát triển con người tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á.

Tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người có thể phụ thuộc vào đặc điểm của từng quốc gia, đặc biệt là chất lượng thể chế, vấn đề này đã được nhận định trong các nghiên cứu của Matekenya & cộng sự (2021), Kamalu & Ibrahim (2023). Theo đó, tài chính toàn diện hỗ trợ các tầng lớp dân cư có thể dễ dàng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý, tức là giúp cải thiện phía cầu. Tuy nhiên,

vấn đề hiệu quả phân bổ nguồn lực tài chính, các quy định nhằm kiểm soát rủi ro, đảm bảo các dịch vụ tài chính đáp ứng được cho mọi tầng lớp xã hội, đặc biệt là nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ tài chính cho những người yếu thế trong xã hội lại phụ thuộc đáng kể vào chất lượng thể chế, tức là còn phụ thuộc vào phía cung. Chẳng hạn, tài chính toàn diện gia tăng nhưng chất lượng thể chế không hỗ trợ những người yếu thế trong xã hội thông qua việc tiếp cận các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý, đặc biệt là trong việc hỗ trợ họ tiếp cận nguồn lực tài chính nhằm cải thiện chất lượng giáo dục, dịch vụ y tế và nâng cao mức sống thì có thể làm gia tăng bất bình đẳng trong xã hội, điều này làm cản trở quá trình phát triển con người theo hướng toàn diện. Do vậy, nếu chỉ xem xét tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người thì chỉ đánh giá được phía cầu, trong khi tác động này còn phụ thuộc vào phía cung, tức là phụ thuộc đáng kể vào chất lượng thể chế. Dựa trên ý tưởng này, tác giả kỳ vọng sẽ xác định được giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế, mà trước và sau giá trị ngưỡng này, tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người có thể thay đổi. Do đó, tác giả đề xuất giả thuyết nghiên cứu tiếp theo như sau:

Giả thuyết H₂: Tồn tại giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế, mà trước và sau giá trị ngưỡng này, tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á có thể thay đổi.

Ngoài việc ước lượng các giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế, tác giả còn tiến hành ước lượng mức độ tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người ở các miền trước và sau các giá trị ngưỡng. Các quốc gia đang phát triển ở châu Á có đặc điểm là chất lượng thể chế còn nhiều hạn chế. Điều này có thể làm giảm hiệu quả của tài chính toàn diện đối với phát triển con người. Tuy nhiên, khi chất lượng thể chế vượt qua giá trị ngưỡng nhất định, tài chính toàn diện hoàn toàn có thể thúc đẩy phát triển con người, điều này phù hợp với nhận định trước đó của Kamalu & Ibrahim (2023). Thực tế cho thấy, tài chính toàn diện có thể tác động đến phát triển con người với hai xu hướng chính (đó là: tích cực và tiêu cực), xu hướng tác động này phụ thuộc vào vai trò điều tiết của chất lượng thể chế. Theo đó, chất lượng thể chế mạnh mẽ giúp đảm bảo các nguồn lực tài chính được phân bổ hợp lý cho các tầng lớp trong xã hội, tức là gia tăng hiệu quả của tài chính toàn diện đối với phát triển con người. Tuy nhiên, chất lượng thể chế yếu kém có thể dẫn đến các nguồn lực tài chính không được phân bổ hợp lý, các nguồn lực này không hướng đến việc cải thiện chất lượng cuộc sống của những người yếu thế trong xã hội, làm gia tăng bất bình đẳng, tức là cản trở quá trình phát triển con người theo hướng toàn diện. Như vậy, có thể tồn tại giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế, tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người có thể thay đổi ở các miền trước và sau giá trị ngưỡng này. Theo đó, khi chất lượng thể chế yếu kém (ở miền dưới ngưỡng), xu hướng tác động tiêu cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người chiếm ưu thế (giả thuyết H_{2a}). Khi chất lượng thể chế cao (ở miền sau ngưỡng), xu hướng tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người là chủ đạo (giả thuyết H_{2b}). Các giả thuyết nghiên cứu tiếp theo được tác giả đề xuất cụ thể như sau:

Giả thuyết H_{2a}: Trước giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế, tài chính toàn diện có tác động tiêu cực đến phát triển con người tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á.

Giả thuyết H_{2b}: Sau giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế, tài chính toàn diện có tác động tích cực đến phát triển con người tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á.

3. Thiết kế nghiên cứu

3.1. Mô hình nghiên cứu

Căn cứ vào các nghiên cứu thực nghiệm đã trình bày ở phần trước, tài chính toàn diện có thể tác động đáng kể đến phát triển con người. Hơn nữa, dựa trên ý tưởng của Kamalu & Ibrahim (2023), chất lượng thể chế (IQ) có thể đóng vai trò điều tiết tác động của tài chính toàn diện **đến** phát triển con người. Do đó, tác giả xây dựng mô hình nghiên cứu với phương trình tổng quát như sau:

$$HDI_{it} = \alpha_1 + \beta_{11} FI_{it} + \beta_{12} FI_{it} \times IQ_{it} + \mu_1 X_{it} + \varepsilon_{it} \quad (1)$$

Trong đó:

HDI là chỉ số phát triển con người. Chỉ số này là thước đo tổng hợp, đại diện cho mức độ phát triển của con người trên các phương diện: thu nhập (thu nhập bình quân đầu người), sức khỏe (tuổi thọ trung bình) và giáo dục (số năm đi học bình quân). Chỉ số này được xây và công bố bởi UNDP (Matekenya & cộng sự, 2021).

FI là chỉ số tổng hợp đại diện cho tài chính toàn diện. Chỉ số này được xác định thông qua phương pháp phân tích thành phần chính (PCA), dựa trên cơ sở bốn chỉ số thành phần: (i) Số lượng máy ATM trên 100.000 người lớn (FI1); (ii) Số lượng người vay vốn từ các ngân hàng thương mại trên 100.000 người lớn (FI2); (iii) Số lượng chi nhánh ngân hàng thương mại trên 100.000 người lớn (FI3); (iv) Số lượng tài khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại trên 100.000 người lớn (FI4) (Abdelghaffar & cộng sự, 2022).

FI×IQ là biến tương tác giữa tài chính toàn diện (FI) và chất lượng thể chế (IQ). Biến tương tác này được đưa vào mô hình nhằm gợi mở vai trò điều tiết của chất lượng thể chế trong tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người (Kamalu & Ibrahim, 2023). Chất lượng thể chế (IQ) được xác định thông qua phương pháp PCA, dựa trên cơ sở sáu chỉ số thành phần: (i) Tiếng nói và trách nhiệm giải trình; (ii) Ổn định chính trị và không có bạo lực; (iii) Hiệu quả của chính phủ; (iv) Chất lượng các quy định; (v) Nhà nước pháp quyền; (vi) Kiểm soát tham nhũng. Các chỉ số thành phần này thuộc bộ chỉ số quản trị toàn cầu (WGI) của Ngân hàng Thế giới (WB), có giá trị từ -2,5 (yếu) đến 2,5 (mạnh).

Các biến kiểm soát (X) bao gồm: toàn cầu hóa kinh tế (EG) và tăng trưởng dân số (PG). Các biến này được xác định dựa trên cơ sở ý tưởng của Abdelghaffar & cộng sự (2022), Matekenya & cộng sự (2021).

Thực tế cho thấy, chất lượng thể chế có thể điều tiết tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người. Thậm chí, có thể tồn tại giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế, mà ở các miền trước và sau giá trị ngưỡng này, mức độ tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người có thể thay đổi. Mô hình nghiên cứu trong trường hợp này có dạng tổng quát như sau:

$$HDI_{it} = \alpha_2 + \begin{cases} \beta_{21} FI_{it}, IQ \leq \lambda_1 \\ \beta_{22} FI_{it}, \lambda_1 < IQ \leq \lambda_2 \\ \dots \\ \beta_{2n} FI_{it}, IQ > \lambda_{n-1} \end{cases} + \mu_2 X_{it} + \varepsilon_{it} \quad (2)$$

Trong mô hình 2, λ là giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế. Các biến còn lại tương tự như mô hình 1.

3.2. Phương pháp ước lượng

Đối với phương pháp ước lượng, tác giả sử dụng phương pháp phương pháp moment tổng quát (GMM) để ước lượng mô hình 1 và 2. Phương pháp GMM có ưu điểm trong việc khắc phục các khuyết tật (nếu có) của mô hình, bao gồm: hiện tượng phương sai của sai số thay đổi, hiện tượng tự tương quan giữa các sai số, đặc biệt là khắc phục hiện tượng nội sinh tiềm ẩn. Phương pháp GMM đã được sử dụng trong một số nghiên cứu trước, như: Ababio & cộng sự (2021), Matekenya & cộng sự (2021), Abdelghaffar & cộng sự (2022), Chowdhury & Chowdhury (2023). Ngoài ra, tác giả sử dụng hiệu ứng ngưỡng cho dữ liệu dạng bảng do Hansen (1999) và Wang (2015) đề xuất nhằm ước lượng giá trị ngưỡng (λ) của chất lượng thể chế trong mô hình 2.

3.3. Dữ liệu

Bảng 1. Danh sách các quốc gia trong mẫu nghiên cứu

STT	Quốc gia	STT	Quốc gia
1	Armenia	2	Bangladesh
3	Azerbaijan	4	Campuchia
5	Trung Quốc	6	Ấn Độ
7	Georgia	8	Iran
9	Indonesia	10	Jordan
11	Iraq	12	Kyrgyzstan
13	Kazakhstan	14	Lào
15	Malaysia	16	Liban
17	Palestine	18	Mông Cổ
19	Thái Lan	20	Nepal
21	Thổ Nhĩ Kỳ	22	Pakistan
23	Turkmenistan	24	Philippines
25	Sri Lanka	26	Tajikistan
27	Timor-Leste	28	Uzbekistan
29	Việt Nam		

Nguồn: World Bank (2025).

Mẫu dữ liệu nghiên cứu bao gồm 29 quốc gia đang phát triển ở châu Á (Bảng 1), trong giai đoạn 2005-2021. Mẫu dữ liệu này được xác định sau khi đã loại trừ một số quốc gia không có đầy đủ dữ liệu các biến trong mô hình, đây là một trong những điều kiện quan trọng để có thể ước lượng được giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế trong mô hình. Bên cạnh đó, mẫu dữ liệu được thu thập từ năm 2005 nhằm đảm bảo các quốc gia có đầy đủ dữ liệu trong giai đoạn nghiên cứu. Theo World Bank (2025), các quốc gia đang phát triển bao gồm những quốc gia có thu nhập trung bình, tức là các quốc gia có tổng thu nhập quốc gia (GNI) bình quân đầu người từ 1.136 USD đến 13.845 USD.

Tác giả thu thập dữ liệu chỉ số phát triển con người (HDI) từ cơ sở dữ liệu của UNDP, dữ liệu toàn cầu hóa kinh tế (EG) từ cơ sở dữ liệu của Viện Kinh tế Thụy Sĩ (Swiss Economic Institute), dữ liệu các biến còn lại trong các mô hình nghiên cứu được thu thập từ cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới.

4. Kết quả nghiên cứu

Mẫu dữ liệu nghiên cứu được mô tả trong Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả thống kê mô tả

Các biến	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Nhỏ nhất	Lớn nhất
HDI	0,68	0,09	0,46	0,84
FI	11,41	9,84	0	42,67
EG	53,58	13,66	22,51	80,35
PG	1,37	1,26	-2,88	11,79

Bảng 2 cho thấy HDI đạt giá trị trung bình là 0,68, giá trị thấp nhất (0,46) thuộc về Myanmar vào năm 2005, giá trị cao nhất (0,84) thuộc về Thổ Nhĩ Kỳ vào năm 2019. Đối với tài chính toàn diện (FI), giá trị trung bình là 11,41, giá trị nhỏ nhất thuộc về Lào vào năm 2005, giá trị cao nhất thuộc về Mông Cổ và Thái Lan vào năm 2018.

Bảng 3. Hệ số tương quan giữa các biến

Các biến	HDI	FI	FI×IQ	EG	PG
HDI	1,00				
FI	0,69	1,00			
FI×IQ	-0,19	-0,29	1,00		
EG	0,48	0,40	0,20	1,00	
PG	-0,06	-0,15	0,01	0,07	1,00

Bảng 3 trình bày hệ số tương quan giữa các biến. Theo đó, HDI có tương quan tích cực với FI, nhưng tương quan tiêu cực với FI×IQ. Đối với các biến kiểm soát, HDI có tương quan tích cực với toàn cầu hóa kinh tế (EG), nhưng tương quan tiêu cực với tăng trưởng dân số (PG).

Tiếp theo, tác giả tiến hành kiểm định các giả thuyết hồi quy đối với mô hình 1, kết quả này được trình bày tại Bảng 4.

Bảng 4. Kết quả kiểm định các giả thuyết hồi quy đối với mô hình 1

Mô hình	Kiểm định Modified Wald	Kiểm định Wooldridge	VIF trung bình	Kiểm định nội sinh
Mô hình 1	1.673,63*** (0,00)	84,96*** (0,00)	1,31	56,31*** (0,00)

*Chú thích: ***mức ý nghĩa 1%.*

Bảng 4 cho thấy VIF trung bình tương đối thấp, tức là hiện tượng đa cộng tuyến trong mô hình 1 được đánh giá là không nghiêm trọng. Mặc dù vậy, mô hình 1 bị vi phạm các giả thuyết hồi quy còn lại, cụ thể là tồn tại hiện tượng phương sai thay đổi (kiểm định Modified Wald), hiện tượng tự tương quan (kiểm định Wooldridge) và hiện tượng nội sinh (kiểm định nội sinh). Do vậy, để khắc phục được các hiện tượng này, tác giả tiến hành ước lượng mô hình 1 theo hồi quy GMM.

Bảng 5. Kết quả ước lượng mô hình 1

HDI	Mô hình 1
Hằng số	0,6017*** (0,00)
FI	0,0021*** (0,00)
FI×IQ	-0,0022*** (0,00)
EG	0,0023*** (0,00)
PG	-0,0460*** (0,01)
Wald chi2	1.080,96*** (0,00)
Kiểm định Arellano-Bond	AR(1) 2,20** (0,03)
	AR(2) -1,58 (0,11)
Kiểm định Sargan	1,78 (0,94)

Chú thích: ***mức ý nghĩa 1%, **mức ý nghĩa 5%.

Bảng 5 cho thấy kết quả ước lượng mô hình 1 theo hồi quy GMM có ý nghĩa thống kê, với các kiểm định đều phù hợp. Theo đó, kết quả ước lượng cho thấy FI tác động tích cực đến HDI, tức là giả thuyết H_1 được chấp nhận. Tuy nhiên, HDI bị tác động tiêu cực bởi FI×IQ. Đối với các biến kiểm soát, kết quả ước lượng cho thấy HDI bị tác động tích cực bởi toàn cầu hóa kinh tế (EG), nhưng bị tác động tiêu cực bởi tăng trưởng dân số (PG).

Kết quả ước lượng mô hình 1 cho thấy biến tương tác FI×IQ có tác động tiêu cực đến phát triển con người. Theo đó, chất lượng thể chế thấp có thể kìm hãm vai trò của tài chính toàn diện đối với phát triển con người. Mặc dù vậy, kết quả mô hình 1 chưa làm rõ được vai trò điều tiết của chất lượng thể chế, tức là chưa tìm thấy ngưỡng chất lượng thể chế, mà sau ngưỡng này có thể thúc đẩy tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người. Để khắc phục được hạn chế này, tác giả sử dụng hiệu ứng ngưỡng cho dữ liệu dạng để ước lượng các giá trị ngưỡng (λ) của chất lượng thể chế trong mô hình nghiên cứu 2, kết quả ước lượng này được trình bày ở Bảng 6.

Bảng 6. Kết quả ước lượng giá trị ứng ngưỡng của chất lượng thể chế

Giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế		Khoảng tin cậy 95%	
λ_1	-1,62*** (0,00)	-1,67	-1,54
λ_2	-0,08*** (0,00)	-0,13	-0,07

Chú thích: ***mức ý nghĩa 1%.

Bảng 6 cho thấy tồn tại hai giá trị ngưỡng (λ_1 và λ_2) của chất lượng thể chế trong mô hình 2, lần lượt là $\lambda_1 = -1,62$ và $\lambda_2 = -0,08$, do đó giả thuyết H_2 được chấp nhận. Hay nói cách khác, tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người có thể khác nhau ở các miền trước và sau các giá trị ngưỡng này. Do vậy, tác giả tiến hành ước lượng tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người theo mô hình 2. Trong đó, FI_1 là chất lượng thể chế ở miền trước giá trị ngưỡng λ_1 ($IQ \leq -1,62$), FI_2 là chất lượng thể chế ở miền giữa giá trị ngưỡng λ_1 và λ_2 ($-1,62 < IQ \leq -0,08$), FI_3 là chất lượng thể chế ở miền sau giá trị ngưỡng λ_2 ($IQ > -0,08$).

Bảng 7. Kết quả kiểm định các giả thuyết hồi quy đối với mô hình 2

Mô hình	Kiểm định Breusch - Pagan Lagrangian	Kiểm định Wooldridge	VIF trung bình	Kiểm định nội sinh
Mô hình 2	2.708,56*** (0,00)	78,51*** (0,00)	1,22	10,42** (0,03)

Chú thích: ***mức ý nghĩa 1%, **mức ý nghĩa 5%.

Kết quả kiểm định các giả thuyết hồi quy đối với mô hình 2 tại Bảng 7 cho thấy hệ số VIF trung bình tương đối thấp. Tuy nhiên, mô hình 2 gặp phải một số khuyết tật tương tự như mô hình 1. Do đó, tác giả tiến hành ước lượng mô hình 2 theo phương pháp GMM, kết quả này được trình bày tại Bảng 8.

Bảng 8. Kết quả ước lượng mô hình 2

HDI	Mô hình 2
Hằng số	0,5934*** (0,00)
FI ₁ ($IQ \leq -1,62$)	-0,1638*** (0,00)
FI ₂ ($-1,62 < IQ \leq -0,08$)	0,0034*** (0,00)
FI ₃ ($IQ > -0,08$)	0,0049*** (0,00)
EG	0,0014*** (0,00)
PG	-0,0158*** (0,01)
Wald chi2	4.046,24*** (0,00)
Kiểm định Arellano-Bond	AR(1) 1,97** (0,05)
	AR(2) -1,57 (0,12)
Kiểm định Sargan	7,85 (0,45)

Chú thích: ***mức ý nghĩa 1%, **mức ý nghĩa 5%.

Kết quả ước lượng mô hình 2 theo phương pháp GMM có ý nghĩa thống kê, với các kiểm định đều phù hợp (Bảng 8). Theo đó, tài chính toàn diện tác động tiêu cực đến phát triển con người ở miền trước giá trị ngưỡng λ_1 , tức là chấp nhận giả thuyết H_{2a} . Tuy nhiên, tác động này chuyển sang tích cực ở các miền sau giá trị ngưỡng λ_1 , như vậy giả thuyết H_{2b} cũng được chấp nhận. Đặc biệt, tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người là mạnh hơn đáng kể ở miền sau giá trị ngưỡng λ_2 ($IQ > -0,08$). Như vậy, chất lượng thể chế có thể điều tiết tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người, kết quả này phù hợp với nhận định trước đó của Matekenya & cộng sự (2021), Kamalu & Ibrahim (2023). Mặc dù vậy, điểm khác biệt của bài nghiên cứu này là làm rõ tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người ở các miền trước và sau giá trị ngưỡng chất lượng thể chế. Cụ thể, tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người được thể hiện rõ khi chất lượng thể chế vượt qua ngưỡng λ_1 (-1,62), tác động tích cực này được gia tăng khi chất lượng thể chế vượt qua ngưỡng λ_2 (-0,08). Theo đó, chất lượng thể chế mạnh mẽ giúp đảm bảo các nguồn lực tài chính được phân bổ hợp lý cho các tầng lớp trong xã hội, tức là gia tăng hiệu quả của tài chính toàn diện đối với phát triển con người. Cụ thể, chất lượng thể chế thúc đẩy tài chính toàn diện phát huy hiệu quả thông qua việc hỗ trợ những người yếu thế trong xã hội tiếp cận các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý, đặc biệt là hỗ trợ họ trong việc tiếp cận nguồn lực tài chính nhằm cải thiện chất lượng giáo dục, dịch vụ y tế và nâng cao mức sống, qua đó thúc đẩy phát triển con người theo hướng toàn diện. Như vậy, khi chất lượng thể chế cao, xu hướng tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người giữ vai trò chủ đạo, đây cũng là xu hướng tác động thường được tìm thấy trong các nghiên cứu thực nghiệm. Ngược lại, chất lượng thể chế yếu kém (cụ thể là IQ ở miền trước giá trị ngưỡng -1,62) thì có thể kìm hãm

vai trò của tài chính toàn diện đối với phát triển con người. Theo đó, chất lượng thể chế yếu kém có thể dẫn đến các nguồn lực tài chính không được phân bổ hợp lý, các nguồn lực này không hướng đến việc cải thiện chất lượng cuộc sống của những người yếu thế trong xã hội, làm gia tăng bất bình đẳng, tức là cản trở quá trình phát triển con người theo hướng toàn diện. Thật vậy, tài chính toàn diện gia tăng nhưng chất lượng thể chế yếu kém thì những người yếu thế trong xã hội vẫn gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý, gây khó khăn cho họ trong việc tiếp cận nguồn lực tài chính nhằm cải thiện chất lượng giáo dục, các dịch vụ y tế và nâng cao mức sống, qua đó gây cản trở quá trình phát triển con người theo hướng toàn diện. Những phát hiện này là cơ sở đáng tin cậy để các quốc gia đang phát triển ở khu vực châu Á cải thiện chất lượng thể chế nhằm thúc đẩy vai trò của tài chính toàn diện đối với phát triển con người.

Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn cho thấy phát triển con người bị tác động tích cực bởi toàn cầu hóa kinh tế, nhưng bị tác động tiêu cực bởi tăng trưởng dân số. Kết quả này phù hợp với nhận định trước đó của Abdelghaffar & cộng sự (2022), Matekenya & cộng sự (2021). Theo đó, việc thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế, bao gồm cả khía cạnh tài chính và thương mại, là động lực quan trọng để thúc đẩy phát triển con người. Thật vậy, việc gia tăng thương mại quốc tế giúp thúc đẩy sản xuất trong nước và mở rộng thị trường xuất khẩu, qua đó cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Bên cạnh đó, việc gia tăng toàn cầu hóa ở khía cạnh tài chính còn giúp các quốc gia cải thiện khả năng tiếp cận nguồn vốn nước ngoài, thúc đẩy phát triển cơ sở hạ tầng và đổi mới công nghệ trong nước, qua đó nâng cao chất lượng cuộc sống. Ngoài ra, toàn cầu hóa còn giúp người dân dễ dàng tiếp cận với tri thức toàn cầu, cũng như cải thiện chất lượng dịch vụ y tế trong nước. Đối với tăng trưởng dân số, yếu tố này gia tăng có thể tạo gánh nặng trong quá trình thúc đẩy phát triển con người ở các quốc gia đang phát triển tại châu Á. Thật vậy, dân số gia tăng cao nhưng không có đủ việc làm thì có thể làm gia tăng tình trạng thất nghiệp, thậm chí là gia tăng tình trạng nghèo đói, điều này được thể hiện rõ trong trường hợp dân số gia tăng nhưng chất lượng nguồn nhân lực không đáp ứng được nhu cầu thực tiễn, qua đó gây áp lực đối với các quốc gia trong việc cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân. Ngoài ra, dân số gia tăng cao cũng gây áp lực lớn cho các quốc gia trong việc đáp ứng nhu cầu về giáo dục và y tế, qua đó có thể làm giảm chất lượng cuộc sống.

5. Kết luận

Mục tiêu của bài nghiên cứu này là xem xét tác động của tài chính toàn diện đến phát triển con người tại các quốc gia đang phát triển ở châu Á, đồng thời xem xét vai trò của chất lượng thể chế trong tác động này. Để thực hiện được mục tiêu này, tác giả sử dụng kết hợp hiệu ứng ngưỡng và phương pháp GMM để ước lượng các mô hình nghiên cứu. Kết quả ước lượng cho thấy tồn tại hai giá trị ngưỡng của chất lượng thể chế trong mô hình, lần lượt là $\lambda_1 = -1,62$ và $\lambda_2 = -0,08$. Theo đó, tác động tích cực của tài chính toàn diện đến phát triển con người được thể hiện rõ ràng khi chất lượng thể chế vượt qua giá trị ngưỡng $-1,62$, tác động tích cực này được gia tăng ở miền sau giá trị ngưỡng $-0,08$. Tuy nhiên, chất lượng thể chế yếu kém (cụ thể là IQ ở miền trước giá trị ngưỡng $-1,62$) có thể kìm hãm vai trò của tài chính toàn diện đối với phát triển con người. Do vậy, bên cạnh việc thúc đẩy tài chính toàn diện, các quốc gia đang phát triển ở châu Á cần nỗ lực hơn nữa trong việc thúc đẩy chất lượng thể chế, cụ thể là duy trì ở mức trên ngưỡng $-1,62$. Trong đó, đối với tài chính toàn diện, các quốc gia đang phát triển ở châu Á cần tạo điều kiện thuận lợi để các tầng lớp trong xã hội có thể dễ dàng tiếp cận các sản phẩm, dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý, kết hợp với việc cải thiện cơ sở hạ tầng tài chính và ứng dụng công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ tài chính. Đối với chất lượng thể chế, các quốc gia đang phát triển ở châu Á cần nâng cao chất lượng thể chế, mà trọng tâm là tăng cường tính minh bạch, trách nhiệm và hiệu quả trong quản lý nhà nước, kết hợp với hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm đảm bảo công bằng, minh bạch, bảo vệ quyền lợi của người dân và doanh nghiệp. Ngoài ra, các quốc gia đang phát triển ở châu Á cần kết hợp đồng bộ với các giải pháp khác như thúc đẩy toàn cầu hóa kinh tế và giảm gánh nặng gia tăng dân số, hướng tới việc gia tăng lực lượng lao động có chất lượng cao. Đây là những nền tảng quan trọng để thúc đẩy phát triển con người ở các quốc gia đang phát triển tại châu Á.

Bài nghiên cứu này đã đạt được mục tiêu đề ra, nhưng còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Chẳng hạn, do hạn chế về mẫu dữ liệu nên tác giả chưa thể ước lượng các mô hình nghiên cứu cho từng quốc gia. Ngoài ra, các biến kiểm soát được sử dụng trong các mô hình nghiên cứu được xác định dựa trên cơ sở kết quả được tìm thấy trong hầu hết các nghiên cứu trước. Bên cạnh các biến kiểm soát này, có thể tồn tại một số biến kiểm soát khác nhưng chưa được xem xét trong bài nghiên cứu này. Do vậy, các nhà nghiên cứu có thể khắc phục các hạn chế này để hình thành các hướng nghiên cứu thú vị trong tương lai.

Tài liệu tham khảo

- Ababio, J., Botchwey, E., Assibey, E. & Barnor, C. (2021), 'Financial inclusion and human development in Frontier countries', *International Journal of Finance and Economics*, 26(1), 42-59.
- Abdelghaffar, R.A., Emam, H.A. & Samak, N.A. (2022), 'Financial inclusion and human development: is there a nexus?', *Journal of Humanities and Applied Social Sciences*, 5(3), 163-177.
- Arcangelis, D.G., Joxhe, M., McKenzie, D., Tiongson, E. & Yang, D. (2015), 'Directing remittances to education with soft and hard commitments: evidence from a lab-in-the-field experiment and new product take-up among Filipino migrants in Rome', *Journal of Economic Behavior & Organization*, 111, 197-208.
- Chowdhury, E.K. & Chowdhury, R. (2023), 'Role of Financial Inclusion in Human Development: evidence from Bangladesh, India and Pakistan', *Journal of the Knowledge Economy*.
- Dupas, P. & Robinson, J. (2013), 'Why don't the poor save more? evidence from health savings experiments', *American Economic Review*, 103(4), 1138-1171.
- Hansen, B.E. (1999), 'Threshold effects in non-dynamic panels: estimation, testing, and inference', *Journal of Econometrics*, 93(2), 345-368.
- Kamalu, K. & Ibrahim, W.H.B.W. (2023), 'Access to finance and sustainable human development: does institutional quality matters in developing countries?', *International Journal of Membrane Science and Technology*, 10(3), 33-45.
- Keynes, J. (1937), 'Alternative theories of the rate of interest', *Economic Journal*, 47(186), 241-252.
- Krishna, A. (2006), 'Pathways out of and into poverty in 36 villages of Andhra Pradesh, India', *World Development*, 34(2), 271-88.
- Matekenya, W., Moyo, C. & Jeke, L. (2021), 'Financial inclusion and human development: Evidence from Sub-Saharan Africa', *Development Southern Africa*, 38(5), 683-700.
- Pannarunothai, S. & Mills, A. (1997), 'The poor pay more: health-related inequality in Thailand', *Social Science & Medicine*, 44(12), 1781-1790.
- Soyemi, K.A., Olowofela, O.E. & Yunusa, L.A. (2020), 'Financial inclusion and sustainable development in Nigeria', *Journal of Economics & Management*, 39(1), 105-131.
- Thathsarani, U., Wei, J. & Samaraweera, G. (2021), 'Financial inclusion's role in economic growth and human capital in south Asia: an econometric approach', *Sustainability*, 13(8), 4303.
- Tran, H.T.T., Le, H.T.T., Nguyen, N.T., Pham, T.T.M. & Hoang, H.T. (2022), 'The effect of financial inclusion on multidimensional poverty: the case of Vietnam', *Cogent Economics & Finance*, 10(1), 1-22.
- Wang, Q. (2015), 'Fixed-effect panel threshold model using Stata', *The Stata Journal: Promoting Communications on Statistics and Stata*, 15(1), 121-134.
- World Bank (2025). *World Bank country and lending groups*, <https://datahelpdesk.worldbank.org/knowledgebase/articles/906519-world-bank-country-and-lending-groups>.